

**CÔNG KHAI BẢNG DỰ TOÁN THU, CHI CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ
NĂM HỌC 2024-2025**

Năm học 2024-2025, trường Mầm non Diễn Phong có 306 học sinh / 11 nhóm lớp. Trong đó

+ Lớp Mẫu giáo 5 6 tuổi và nhóm lớp nhà trẻ: 5 lớp

+ Lớp Mẫu giáo 3, 4 tuổi và lớp MG 4,5 tuổi : 6 lớp

A. KINH PHÍ TỔ CHỨC BÁN TRÚ TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP

1. Tiền ăn của trẻ Mẫu giáo và Nhà trẻ:

TT	Nội dung dự kiến thu	Nội dung dự kiến chi	Số tiền	Ghi chú
	Tiền ăn của trẻ Mẫu giáo và Nhà trẻ : 20.000 đồng/ trẻ/ ngày	Tiền thực phẩm	19.000	
		Tiền chất đốt	1.000	

2. Chi phí phục vụ tổ chức bán trú:

TT	Nội dung, diễn giải				Số tiền
	TỔNG CỘNG CÁC NỘI DUNG				330.759.500
I	Chi trả tiền công nhân viên nuôi dưỡng: 6 cô x 4.600.000 đồng/ tháng x 9 tháng + Hỗ trợ cô phụ trách bếp: 200.000 đồng/ tháng x 9 tháng				250.200.000
II	Chi phí vật tư phục vụ tổ chức bán trú				80.559.500
1	Chi mua nước nấu ăn, uống tăng thêm do tổ chức bán trú (9.000 đồng/ học sinh/ tháng)				24.786.000
2	Chi thanh toán tiền điện tăng thêm do tổ chức bán trú: 550kWh/ tháng x1771đồng/ 1kWh x 9 tháng +10% thuế VAT				9.643.500
3	Chi phí vật tư phục vụ công tác bán trú:				46.130.000
TT	Tên đồ dùng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Nước tẩy toilet LIX	Chai	108	40.000	4.320.000
2	Nước lau sàn nhà LIX	Can	53	145.000	7.685.000
3	Giấy ăn Hoa Việt	Bịch	213	37.000	7.881.000
4	Xà phòng Ô mô 800g	Gói	108	45.000	4.860.000
5	Găng tay tiện lợi	Hộp	57	15.000	855.000
6	Dầu rửa bát LIX	Can	45	130.000	5.850.000
7	Bao ni lông đựng rác	kg	65	30.000	1.950.000
8	Găng tay cao su	Đôi	62	30.000	1.860.000
9	Xà phòng rửa tay	Chai	137	75.000	10.275.000
10	Nùi rửa bát	cái	27	10.000	270.000
11	Cọ nôi	cái	27	12.000	324.000

+ Tổng số kinh phí dự kiến phục vụ tổ chức bán trú là 330.759.500 đồng. Như vậy dự kiến chi phí tổ chức bán trú tính cho mỗi học sinh/ tháng là = 330.759.500 đồng/ 306 học sinh/ 9 tháng = 120.000 đồng/ HS/ tháng.

III. Chi phí mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú

TT	Tên đồ dùng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Máy xay thịt	Cái	1	10.000.000	10.000.000
2	Máy xay sinh tố	Cái	1	1.500.000	1.500.000
3	Thùng đựng rác	Cái	3	620.000	1.860.000
4	Tải lau nhà	Cái	26	130.000	3.380.000
5	Chiếu	Cái	20	160.000	3.200.000

6	Thùng tôn đựng gạo	Cái	3	700.000	2.100.000
7	Chăn len	Cái	14	152.000	2.128.000
8	Tem lưu mẫu	Tờ	300	15.000	4.500.000
9	Lồng bán In noc	Cái	3	175.000	525.000
10	Chảo chống dính (To)	Cái	2	350.000	700.000
11	Môi to	Cái	20	12.000	240.000
12	Thìa in noc	Cái	50	7.000	350.000
13	Chậu nhựa (To)	Cái	2	255.000	510.000
14	Mâm nhôm	Cái	2	100.000	200.000
15	Xô xách nước	Cái	3	60.000	180.000
16	Dao thái	Cái	2	120.000	240.000
17	Mài dao	Đợt	3	100.000	300.000
18	Rổ nhựa to rửa rau	Cái	2	50.000	100.000
19	Thớt gỗ	Cái	2	550.000	1.100.000
20	Nạo hoa quả	Cái	10	15.000	150.000
21	Đầy nước	Cái	3	100.000	300.000
22	Khăn lau tay	Cái	22	15.000	330.000
23	Chổi quét nước	Cái	15	45.000	675.000
24	chổi quét nhà	Cái	15	50.000	750.000
25	Xúc rác	Cái	10	35.000	350.000
26	Bàn vết	Cái	6	100.000	600.000
27	Liềm	Cái	2	50.000	100.000
28	Rổ nhôm	Cái	5	70.000	350.000
					36.718.000

+ Tổng số Chi phí mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú là 36.718.000 đồng. Như vậy dự kiến chi phí tổ chức bán trú tính cho mỗi học sinh/ tháng là = 36.718.000đồng/ 306 học sinh = 120.000 đồng/ học sinh/ năm học.

B. KINH PHÍ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TĂNG CƯỜNG

TT	Nội dung dự kiến thu	Số tiền/ tiết học	Số tiết học	Tổng số tiền/ học sinh/ năm học
	Thu để thực hiện chương trình dạy học tăng cường			
1	Thu để thực hiện cho trẻ làm quen ngoại ngữ	21.060	70	1.474.200
2	Thu để thực hiện học múa, nhảy erobic	16.000	70	1.120.000

Diễn Phong, ngày 10 tháng 9 năm 2024



HIỆU TRƯỞNG

PHỤ TRÁCH CSVC, BT

KÊ TOÁN

ĐẠI DIỆN HỘI CHA MẸ HS

Phạm Thị Thuận

Nguyễn Thị Thìn

Hoàng Thị Hoài

Ngũ Cao Liên

PHỤ TRÁCH CM

TRƯỞNG BAN TTND

ĐẠI DIỆN TỔ CM

Lý Thị Hương

Chu Thị Mai

Giao Thị Luyện- Nguyễn Thị Thành